Tập 1 — Vị Đạo Sơ Đầu Tiên

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Vẫn nhắm hướng đông nam, theo con đường của khách thương, bộ hành đầy bụi bặm, Siddhattha đi mãi. Cứ khoảng xế trưa là chàng đi khất thực ở những xóm nhà. Lại thấy dê và bò. Ở đâu cũng dê và bò, phân và rác. Ngoài những cánh đồng lúa bạt ngàn, ngoại ô Vesāli còn có nhiều khu vườn trồng ớt, rau cải, xoài cùng các loại cây ăn trái khác. Đời sống muôn dân tương đối no ấm. Thực phẩm họ cúng dường cũng đa dạng, đầy đủ chất, bảo đảm dinh dưỡng cho các sa- môn, đạo sĩ. Tuy nhiên, giới cấp lao động vẫn đầu tắt mặt tối, còn giới quý tộc, thương gia lại phởn phơ, sung mãn, lợi dưỡng. Ấy là hai cực đoan mà Siddhattha thấy rất rõ. Còn quần chúng chung chung thì thất học, nghèo nàn và cuồng tín. Chỉ thấy lạ một điều: Ai cũng vui vẻ, rộng rãi, cung kính các bậc tu hành! Quả thật là một điểm son đáng tự hào! Theo chân các đạo sĩ, ba hôm sau, Siddhattha tìm được ngôi rừng như dự kiến. Đây là khu rừng trấn ngự phía bắc thành phố Vesāli, có ba hướng đến, từ những thôn làng nhà cửa san sát có vẻ sầm uất, thịnh vượng. Sự thuận lợi ấy có lẽ là điều kiện mà đạo sư Ālāra chọn lựa để thiết lập đạo tràng: Các đệ tử của ông dễ dàng trong việc khất thực. Len lỏi trong rừng cây rậm rạp, qua mấy ngọn đồi, lơ thơ đá tảng xanh rêu, vài ba con suối nước trong vắt, Siddhattha thấy hiện ra một thung lũng tươi mát, khí hậu trong lành. Chòi lá của đạo sĩ Ālāra nằm trên một ngọn đồi 232 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thoai thoải, dưới mấy cội cây cổ thụ tàn lá che phủ sum sê. Ông chừng trên bảy mươi tuổi, rắn rỏi, quắc thước, đang ngồi trên tấm nệm cỏ. Xung quanh ông, ước chừng mấy chục đạo sĩ đang nghe pháp. Yên lặng như tờ. Chỉ có giọng trầm ấm của đạo sư là vang vang giữa núi rừng. Buổi giảng pháp chấm dứt. Các vị đạo sĩ đảnh lễ thầy rồi chậm rãi đứng dậy, tản mác ra các hướng ở trong khu rừng để tu tập. Siddhattha bước lại, cung kính lễ bái theo cung cách của một môn sinh đến yết kiến bậc thầy rồi chàng nói: - Thưa đức đạo sư! Xin cho phép đệ tử gia nhập hội chúng để tu tập dưới sự dìu dắt của ngài. Lặng lẽ nhìn vị sa-môn trẻ, thật ra không còn trẻ nữa, có tướng mạo đàng hoàng, ăn nói lễ độ, toát ra một cái gì rất thoát tục, đạo sĩ Ālāra cất giọng đầm ấm, chan hòa, thân thiện: - Ừ, con cứ tu! Ta chấp nhận con. Nhưng con tên gì? Đã từng tu học với ai chưa? - Thưa, con tên Siddhattha, họ Gotama. Con chưa tu tập dưới sự lãnh đạo của ai cả. Đạo sư Ālāra vui vẻ gật gật: - Ừ! Tốt, tốt lắm! Vậy hãy cố gắng tu tập nhé! Pháp và luật của ta cũng khá nghiêm túc đấy. Tuy nhiên ai chịu khó hành trì đều có chỗ an trú cả. Siddhattha thành kính đảnh lễ rồi lui ra. Lúc ấy trời đã xế chiều, im mát, gió thổi hiu hiu, chàng lần đến một cội cây, kiếm tạm lá cỏ làm chỗ ngồi. Thế là bây giờ Siddhattha mới tìm ra chỗ dừng chân cho mình trên bước lang thang tìm đạo. Vị đạo sư này nổi danh nhiều phương; và chỉ cần nhìn thần thái, phong cách, giọng nói tự tin, chàng biết đấy là bậc chân tu có sở đắc. Siddhattha cảm thấy yên trí. Chàng ngồi thiền một thời như lệ thường, sau đó đi vào một giấc ngủ khá sâu. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 233

Sáng ngày, chim hót râm ran bên tai. Siddhattha mở bừng mắt dậy thì mọi người đã đi đến các thôn làng để khất thực cả rồi. Có một đạo sĩ từ chiếc lều bên kia con suối bước

sang, nhìn chàng, tỏ mối quan tâm: - Mới đến tu hả? Vậy hiền hữu hãy ôm bát đi theo tôi. Ở đây thì không lo cái ăn. Các thôn làng quanh đây đa phần đều là đệ tử của đạo sư chúng ta cả. Chỉ cần gắng tu cho tốt thôi. Họ đi vào làng. Siddhattha cũng đã khá quen việc trì bình khất thực nên cách ôm bát, cách đi đứng... có vẻ thuần thục. Vị đạo sĩ bắt chuyện: - Có vẻ hiền hữu xuất gia đã nhiều năm. Vậy chẳng hay đạo hữu đã từ đạo tràng nào mà đến đây? Siddhattha thật tình kể lại một vài chi tiết cần thiết, vừa đủ. Vị đạo sĩ có vẻ mến chàng nên tận tình hướng dẫn. Ông ta vui vẻ cho biết, nếu cần các loại trái cây thì nên đến miền nào, thôn nào. Các loại chất ngọt như đường cục, mật ong, mật mía, đường thốt nốt thì ghé chỗ nào, làng nào. Quả là lời chỉ dẫn quý báu. Tuy nhiên Siddhattha lại nghĩ khác, chàng chỉ muốn đi xin ăn bình đẳng và không chọn lựa. Chàng chỉ thầm cảm ơn người bạn có bụng tốt... Lúc ôm bát vật thực vừa đủ dùng trở về rừng thì mặt trời đã gần đỉnh đầu. Mọi người đang lặng lẽ ngồi thọ thực nơi này nơi khác. Siddhattha trở về cội cây của mình, ngồi xuống, nghĩ tưởng ân đức của thí chủ, cầu nguyện cho họ; đồng thời, tự khuyên mình đừng nên mê đắm cái ăn, chỉ nên xem đây là năng lượng vật chất để duy trì mạng sống mà thôi. Độ thực xong, chàng đến bên suối, rửa bát rồi tìm đổ nước nơi không có cỏ xanh. Điều này chàng làm tự nhiên thôi, nghĩ là phải làm như thế chứ chưa có ai chỉ dạy cả. Vị đạo sĩ bên kia suối quan sát việc làm của chàng, gật gật đầu, mỉm cười. 234 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Sau khi đi tản bộ kinh hành năm bảy vòng, Siddhattha trở lại gốc cây ngồi thiền định. Khi xả thiền thì đúng vào giờ đạo sư Ālāra giảng pháp và dạy cặn kẽ pháp môn tu cho từng người. Đến bên đạo sư, chàng được ông ta dạy: - Này, người bạn trẻ! Thứ nhất là phải có lòng tin đối với thầy, lòng tin đối với bạn đạo, lòng tin đối với các giá trị tinh thần thiêng liêng. Thứ hai là phải hành trì học giới. Học giới có nhiều lắm. Cuối mỗi nửa tháng sẽ có một vị luật sư tuyên đọc cho hội chúng nghe. Nhưng có những học giới quan trọng, có lẽ người bạn trẻ cũng hiểu rồi, đó là không được giết hại sinh mạng chúng hữu tình, không được dâm dục, không được trộm cắp và không được tà mạng... Thứ ba là cách đi đứng, ăn nói khi giao tiếp với bạn đạo, khi vào trong các xóm làng... Và cuối cùng là phải nghiêm túc trong hành trì, tu tập thiền định ngày đêm không được lơ là, ngoại trừ lúc đi khất thực, tắm giặt, vệ sinh thân thể và ngủ nghỉ. Nên ngủ rất ít. Đêm ba canh chỉ nên ngủ một, hai canh... Sau đó, đạo sư Ālāra ân cần hướng dẫn cách theo dõi hơi thở, chú niệm vào hơi thở như thế nào... Siddhattha kính cẩn lui ra. Việc trước nhất là phải làm một cái chòi lá. Chàng đi vào rừng, lát sau mang về một vác nặng. Nhờ đã học hỏi trên đường nên Siddhattha dễ dàng tìm cây và lá cần thiết. Rồi vác thứ hai, vác thứ ba. Siddhattha thú vị, say mê công việc mới của mình. Đến chiều tối thì mái vòm lá của chàng khá đẹp, khá tiện nghi. Ông bạn đạo sĩ bên kia suối đứng ngắm nhìn, cứ tấm tắc khen ngợi mãi. Việc tọa thiền điều hòa hơi thở, chú niệm vào hơi thở thì Siddhattha đã quen. Khuya, chàng xả thiền và nằm nghiêng lưng trên đám lá. Ngày mai phải làm một sạp cây ngăn khí đất để giữ gìn sức khỏe, chàng thầm nghĩ.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 235

Khoảng đầu canh ba, Siddhattha thức dậy, tọa thiền rồi đi kinh hành, chú niệm vào từng bước chân, trời sáng hồi nào không hay. Buổi sáng, Siddhattha đi khất thực rồi với

những công việc như lệ thường. Buổi chiều, Siddhattha lại vào rừng, lấy cây kết làm giường nằm, cùng vài đồ dùng cần thiết khác. Lúc tắm giặt, người bạn đạo sĩ tặng chàng một tấm vải cũ, có lẽ là tấm vải bó tử thi đã giặt sạch. Siddhattha hoan hỷ, cảm ơn - vì quả thật, chàng cần một tấm để mặc trong mỗi khi giặt giũ. Và cứ thế, Siddhattha quen dần với đời sống tại nơi này. Vài ba ngày, chàng tìm đến đạo sư trình pháp một lần. Đạo tràng của đạo sư Ālāra vào các ngày giữa và cuối tháng, cư sĩ nam nữ các thôn làng đến rất đông. Những khi như vậy thì đạo sư Ālāra thuyết pháp, giảng đạo suốt ngày. Thỉnh thoảng, có vài vị đệ tử lớn tuổi thay thầy vài thời pháp. Họ nói nhân quả, thiện ác, nghiệp báo, luân hồi tử sanh, phước báu, các cảnh trời... Nói tóm lại Siddhattha nghe rất thuận tai. Có điều chàng thấy giáo lý tuy đúng nhưng có nhiều kẽ hở, nhiều chỗ còn mù mờ, chưa được rõ ràng, chưa được sâu sắc. Nó không được minh nhiên cho lắm. Siddhattha chỉ thầm nghĩ như thế, chẳng dám nói với ai. Mỗi tháng có hai buổi tối, mấy trăm đạo sĩ tập trung lại, dưới trăng, những bó đuốc cháy bập bùng nghe các vị luật sư thay phiên nhau tuyên đọc học giới. Ồ! Hóa ra cũng hay lắm. Cách đi đứng, ăn nói, ngủ nghỉ, nằm ngồi... đều có học giới cả. Rồi còn cách giao tiếp, ứng xử đối với mọi người, từ vua chúa, quý tộc, các giới cấp xã hội phải như thế nào cũng có những chế định. Khá toàn hảo, chàng nghĩ, nhưng dường như muốn cho toàn thiện, toàn mỹ hơn thì còn cần nhiều và nhiều nữa. Như cách mặc y, mang bát, cách giữ tâm bình đẳng, mắt phải cúi xuống nhìn phía trước một đòn gánh, hai đòn gánh. Bạn đạo thì phải sống với nhau như thế nào, ví dụ như thân cần phải hòa hợp, lời nói cần phải hòa hợp, ý nghĩ 236 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cần phải hòa hợp, tri kiến cần phải hòa hợp... Nếu đi sâu hơn nữa, muốn giáo pháp được hưng thịnh thì phải như thế nào nữa; cả thầy và trò còn cần phải có những quy định cho người sống ở rừng, ở thành phố, làng xã nữa. Mà thôi, chàng nghĩ, tìm được một đạo tràng chân chính như thế này là quý lắm rồi. Hôm kia, Siddhattha đến gặp đạo sư Ālāra để trình pháp: - Đệ tử theo sự chỉ dạy của thầy để điều tức. Ban đầu, đệ tử theo dõi hơi thở, sau đó, bám sát, dính chặt vào hơi thở một cách liên tục, không gián đoạn. Khi đã an trú được rồi thì tất cả mọi tạp niệm lao xao đều lắng dứt. Theo đó, hơi thở của đệ tử càng lúc càng nhẹ nhàng, chỉ còn như làn khí mỏng manh tới lui. Kiên định theo dõi làn khí ấy thì thấy nó càng lúc càng trong và sáng ra. Cứ chú mục mãi vào cái trong và cái sáng ấy thì lát sau, ngoại giới vong bặt, cái "tướng sáng" của hơi thở càng lúc càng trong. Trú tâm, an trú tâm vào cái tướng sáng trong ấy, giây khắc sau, đệ tử cảm nhận một trạng thái tịnh định với phúc lạc chưa từng có trong đời. Đệ tử có thể ngồi một canh, hai canh với niềm tịnh định, phúc lạc ấy. Đó là cái gì, thưa đạo sư? - Hoàn toàn đúng, này người bạn trẻ! Đấy là tầng thiền thứ nhất. Bây giờ con vẫn cứ vào ra tầng thiền ấy cho thuần thục. Vài ba hôm nữa, con hãy đến trình ta, thử xem thế nào! Y lời thầy, Siddhattha đi vào, đi ra thiền ấy. Hôm sau, chỉ cần chú tâm vào hơi thở là chàng đi vào định với thời gian rất ngắn. Rồi chàng muốn trú vào phúc lạc, tức khắc có ngay phúc lạc và giữ nguyên trạng thái an tĩnh thâm sâu ấy đôi khi cả đêm. Sáng ngày, tinh thần phơi phới, an lành, như qua một giấc ngủ ngon không mộng mị. - Con đã qua tầng thiền thứ hai, tầng thứ ba của thiền định. Tuy nhiên, này người bạn trẻ, trạng thái phúc lạc của định tam thiền, đã rất thâm sâu, nhưng vẫn còn thô tháo; con

hãy bỏ nó để bước lên một cảnh giới cao hơn: ấy là thấm sâu Minh Đức Triều Tâm Ảnh 237

vào trạng thái thanh tịnh, yên ổn, trầm lặng cùng sự quân bình tâm hồn một cách tuyệt hảo. Con đã tiến bộ vượt bậc chưa từng thấy, nhưng còn phải nỗ lực tinh cần nữa. Chỉ một hôm sau là Siddhattha đến trình pháp và đây thiền chứng thứ tư. Đạo sư Ālāra nói: - Thật là tuyệt vời, người bạn trẻ! Bây giờ, con hãy từ bỏ hơi thở, chỉ chú tâm vào cái tướng sáng tròn lặng ban đầu. Chỉ chú tâm miên tục vào nó thôi, đến lúc nào con thấy mọi vật chất, mọi hình sắc đều tan biến, chỉ duy trì cái tưởng hư không rộng lớn, mênh mông, vô biên. Tất cả con, vũ trụ, vạn hữu không còn nữa. Tất cả chỉ còn "hư không vô biên" mà thôi. Chỉ ít hôm sau là Siddhattha đạt được tầng thiền ấy. Ở đây mọi cảm giác không còn nữa, mọi ý niệm khổ và lạc trong tâm cũng vắng bóng, chỉ còn hư không vô biên, vô hạn là tồn tại. Càng chú mục vào thêm nữa thì nội tâm và ngoại giới càng vong bặt, không còn ý thức ngã và ngã sở, chúng chìm mất vào miền hư tĩnh của "hư không vô biên" ấy. Lúc xả thiền, cái "tưởng" ấy vẫn còn mạnh, mọi hiện tượng xung quanh như người, vật, cây cối... thảy đều mơ hồ. Siddhattha lắng nghe hơi thở, nhịp đập của tim... thì mọi cảm giác, ý thức mới bắt đầu hoạt động trở lại. Lúc đi vào xóm làng khất thực, Siddhattha lắng nghe mình có thay đổi gì không, qua mắt nhìn, qua tai nghe... Rồi mọi ký ức, hồi tưởng, suy nghĩ có sự chuyển hóa nào chăng? Chúng vẫn vậy. Chúng vẫn lăng xăng, lao xao qua lại, tuy có yên lắng, trong sáng hơn - nhưng tâm trí vẫn còn nguyên những câu hỏi, những khát vọng gì đó chưa thỏa mãn... Trên lối mòn về rừng, Siddhattha chợt đứng lại, chú tâm vào tưởng định đã đạt, một lát "hư không vô biên" lại hiện ra, chàng và mọi hiện hữu không còn nữa. Xả thiền, Siddhattha chậm rãi bước đi, lắng nghe... thì cảm giác, ý thức, tâm trí trở lại như cũ... 238 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Giờ trình pháp, Siddhattha nói ra tất cả mọi cảm nhận của mình, kể cả hoài nghi các ý thức thường nghiệm: "- Không ai có sự cảm nhận sâu sắc, diễn đạt trạng thái trong định, ngoài định rõ ràng, chân xác, như chàng trẻ tuổi này." Đạo sư Ālāra thầm nghĩ. Tuy thế, ông nói: - Không sao đâu con. Đấy là tầng thiền vượt qua mọi sắc tưởng. Khi ở trong định ấy thì thế gian, vạn hữu, tất cả mọi sắc pháp không tồn tại. Con đã tiến bộ một cách phi thường. Nhưng bây giờ, con phải rời "tưởng hư không" ấy. Đúng, con nói đúng. Hư không ấy có được là do "tưởng" của ta cảm nhận, do "tưởng" của ta biến hiện ra. Tầng thiền cao hơn mà con phải bước lên là chỉ có thức, chỉ có ý thức. Thức vẫn là nền tảng của mọi hiện tượng, đồng với vạn hữu. Thức tràn ngập, châu biến, không có ngằn mé... Lại chỉ vào hôm sau, Siddhattha đạt tầng thiền "thức vô biên" ấy. Chỉ có thức, thức vô biên, vô tận. Vậy nó là kinh nghiệm, là trạng thái? Nếu rời bỏ kinh nghiệm và trạng thái ấy, toàn bộ cảm giác và tri giác của ta ra sao? Siddhattha suy nghĩ. Lúc xả thiền, chàng lại tập nhìn, lắng nghe. Do năng lực của thiền còn được duy trì, Siddhattha tiếp đối ngoại cảnh, chàng thấy rằng ở đâu cũng có thức, do thức, không có thức thì không có gì cả. Một hạt cát, một làn gió, một tiếng chim, một chiếc lá rơi, một giọt sương... cũng do thức cảm nhận. Một ý tưởng nhỏ nhiệm, vi tế... cũng như vậy. Cả sơn hà, đại địa, nhật nguyệt, thiên hà... cũng bởi thức mà hiện hữu. Tuy nhiên, nếu thức là vô biên, nền tảng như thế, thì vui buồn, khổ lạc, tham sân, những vướng kẹt tri

kiến của ta ra sao? Ồ, chúng có thay đổi do tâm và trí được trong sáng, thanh lặng hơn; nhưng ta vẫn là con người cũ, mọi căn để phiền não vẫn chưa được xa lìa. Có thể nó yên lắng nhưng chưa thật sự đoạn trừ được. Siddhattha lại đến trình pháp với những cảm nhận riêng tư cùng thắc mắc của mình. Đạo sư Ālāra vô cùng khen Minh Đức Triều Tâm Ảnh 239

ngợi, gật đầu lia lịa. Rồi bậc thầy khả kính ấy lại hướng dẫn chàng một loại định cao hơn. Ông nói: - Khi nghĩ là "không vô biên" thì chỉ có "không vô biên" là nền tảng của vạn hữu. Khi nghĩ "thức vô biên" thì "thức vô biên" là nền tảng của mọi hiện tượng. Con biết sao không? Định trước thì ta vướng "đối tượng không vô biên ngoại giới", định sau thì ta kẹt "năng tri thức vô biên nội tâm". Vậy thì phải xả bỏ đối tượng, xả bỏ năng tri, lìa "không vô biên" bên ngoài, "thức vô biên" bên trong để bước đến một cảnh giới cao hơn: "Không có gì cả". "Không có gì cả" là không còn năng sở, chủ khách, trong ngoài, đối tượng và nhận thức. Thật là quá rõ ràng, Siddhattha nghĩ, chàng bái tạ đạo sư. Ālāra rộng mở thêm cho chàng một chân trời mới. Và lộ trình tu tập từ bước đầu cho đến bây giờ, chàng thấy thật là chặt chẽ, minh nhiên; là sự viễn ly từng bước một, từ cạn vào sâu, từ trạng thái thô tháo đến vi tế, từ cảm giác, tri giác... nó lộ ra từng nấc, từng nấc trên chiếc thang bước đến giải thoát... Siddhattha có lòng tin đối với đạo sư, trở về góc lều của mình, chàng lại công phu tinh cần, miên mật. Trong thời gian tu tập ở đây, lần hồi có khá nhiều đạo sĩ tìm đến làm quen với chàng. Nhìn vóc dáng cao lớn, uy nghi, đường bệ của Siddhattha thì ai cũng ngần ngại, nhưng khi trao đổi chuyện, họ không ngờ chàng vui vẻ, hòa nhã, lịch thiệp... rất dễ thân cận. Nhất là ông bạn ở bên kia suối. Thấy chàng tiến bộ quá nhanh chóng; và sự ổn định, trầm tĩnh thanh thoát ở nơi chàng, cuốn hút mãnh liệt nên ông ta thường tìm đến học hỏi. Siddhattha ngoài thời gian công phu tọa thiền hay kinh hành, hễ rảnh rỗi là chàng tận tình hướng dẫn người bạn đồng tu. Nhờ kiến thức uyên bác từ quá khứ, nhờ lộ trình, bước đi thật sự vững chắc, nhờ nghiêm túc hành trì lẫn chiêm nghiệm cá nhân, Siddhattha đã cặn kẽ hướng dẫn với lối giải thích rõ ràng, khúc chiết... dễ nghe, 240 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

dễ hiểu, dễ hành trì. Vị đạo sĩ sung sướng, hân hoan vô cùng. Đúng là "học thầy không tày học bạn". Siddhattha có kiến thức như biển rộng, trời cao; lại có cách nói bằng lời, bằng ánh mắt, bằng nụ cười, bằng cử chỉ... giúp cho đạo sĩ lãnh hội rất nhanh chóng hơn cả đạo sư Ālāra của ông. Nhờ vậy, đạo sĩ hành trì có hiệu quả trông thấy. Chỉ non tuần lễ, Siddhattha đã đi vào định "vô sở hữu xứ" là định không còn dính mắc bên trong, bên ngoài khi khởi lên tưởng "không có gì cả". Siddhattha chưa đến trình pháp vội, chàng cần có thời gian đi vào, đi ra định ấy cho thuần thục, đồng thời chiêm nghiệm nó, giác tri nó ra sao. Vị đạo sĩ bạn đã vào được tầng thiền thứ hai, hoan hỷ lắm, lúc này thường cận kề Siddhattha, tìm cách giúp đỡ việc này việc kia, tự coi mình như đệ tử, phải quan tâm hầu hạ "thầy". - Tôi là Pukkusa. Hôm kia, đạo sĩ nói - Đạo sư Ālāra Kālāma đạt được sở đắc rất cao. Một lần nọ, ngài ngồi dưới gốc cây bên cạnh đường, lúc ấy có mấy trăm cỗ xe bò đi ngang mà đạo sư không hề nghe biết. Thật là hy hữu! Thật là vĩ đại! Siddhattha mỉm cười: - Ừ, đúng vậy, ông bạn. Đạo sư của chúng ta trú định rất sâu nên mới làm được vậy. Cả tôi, cả bạn, ai cũng có thể bước vào cảnh giới

mà bạn gọi là hy hữu, là vĩ đại ấy! Pukkusa tròn mắt: - Thật thế sao? Siddhattha giải thích: - Đấy là định "vô sở hữu xứ". Tôi đã kinh qua định ấy. Và khi trú thâm sâu thì có lẽ năm trăm cỗ xe đi qua vẫn không hay biết - là chuyện bình thường. Vào định ấy, ta dường như đóng cửa tất thảy mọi cảm giác, tri giác, tâm hành, ông bạn ạ! Vị đạo sĩ há hốc miệng. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 241

Siddhattha lại thở dài: - Tôi đã rà soát, xem xét, chiêm nghiệm định ấy và thấy rõ rằng: Khi ở trong định ấy thì ta an ổn, vắng lặng, trong sáng, vô nhiễm; nhưng khi rời nó, trong tôi, vẫn ray rứt những câu hỏi, những nhức đau về lẽ tử sinh, về sự giới hạn của đời người. Trong ta, xung quanh ta, vạn hữu vẫn tồn tại sự bất toàn, đổ vỡ, trống không... chẳng có cách gì vượt qua, giải thoát chúng được, ông bạn thân mến ạ! Vị đạo sĩ sững sờ. Quả thật ông ta không ngờ vị sa-môn dáng dấp rồng phượng, quý tộc, vương giả ấy, trong thời gian chỉ hơn tháng đã có những sở đắc ngang với đạo sư của y. Và bây giờ lại còn tỏ vẻ hoài nghi, còn tìm cách vượt qua đạo sư Ālāra nữa chứ! Hôm ấy là đêm rằm, trăng trong vằng vặc, sau khi hàng cư sĩ đến cúng dường, thính pháp ra về hết, Siddhattha vào gặp đạo sư Ālāra Kālāma, trình bày thiền chứng của mình, rồi mong ngài hướng dẫn cho một sự tu tập cao hơn. Nỗi vui mừng rạng rỡ trên khuôn mặt già nua, đạo sư tán thán: - Thật là hy hữu thay, Siddhattha! Thật là vĩ đại thay, Siddhattha! Cái mà ta tu tập một đời, hành trì một đời, người bạn trẻ chỉ hơn một tháng công phu! Trong số đệ tử của ta, chưa ai được như thế! Siddhattha cúi đầu, nhũn nhặn: - Xin thầy mở lượng quảng đại đưa đệ tử bước lên một cảnh giới quang rạng hơn nữa. Thiền định "vô sở hữu xứ" này tuy tròn trặn, sáng trong như lưu ly nhưng lúc trở về với cảm thức thường niệm thì mọi lợn cợn, vẩn đục, mọi thao thức, trăn trở về chuyện sống chết, nguyên nhân tối hậu của trầm luân... trong đệ tử vẫn còn y như cũ. Đạo sư Ālāra Kālāma nhìn Siddhattha, trầm ngâm giây lâu rồi với giọng rất chân tình:

242 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Này Siddhattha! Nói thật, ta cũng chỉ có chừng ấy. Ta cũng chỉ có được chừng ấy. Ta chẳng có gì phải giấu giếm người bạn trẻ. Cái mà ta chứng đạt thì Siddhattha cũng đã chứng đạt, không hơn ta mà cũng không thua ta. Chợt ông hỏi han, thân mật: - Vậy xuất thân, dòng dõi thế nào, hở Siddhattha? - Đệ tử thuộc giòng dõi sát-đế-lỵ, vương triều Sākya, là thái tử con vua Suddhodana, mẹ là hoàng hậu Mahāmāyā. Sắp đến ngày đăng quang vương vị, đệ tử từ bỏ tất cả để xuất gia tầm đạo, thưa đức đạo sư! - Ồ, thật là đáng kính phục! Đạo sư Ālāra tấm tắc khen ngợi - Tất cả những gì toát ra nơi người bạn trẻ đều phi phàm. Muôn triệu năm may ra mới có một. Bây giờ, cái gì ta thành tựu thì Siddhattha cũng đã thành tựu rồi. Vậy, hãy ở lại đây, Siddhattha, con rồng vương giả! Hãy ở lại đây để cùng ta chăm sóc hội chúng này. Ta sẽ xem Siddhattha như một người bạn vong niên. Ta già rồi. Và dưới ta, kể cả đệ tử lâu năm, chẳng ai có thể ngang bằng Siddhattha để có thể kế thừa sự nghiệp được cả. Siddhattha chưa dám trả lời thẳng thắn, là không thể, sợ đạo sư Ālāra buồn. Chàng cúi đầu, lặng lẽ. Nhưng khi thấy đạo sư muốn triệu tập hội chúng để tuyên bố sở đắc của chàng, cùng tư cách kế thừa bậc đạo sư, chàng nghĩ là nên nói thật, tốt hơn. Nghĩa là chàng đã từ chối rất lễ độ: - Rất tri ân đạo sư! Siddhattha nói - Đệ tử không thể kế thừa sự nghiệp vinh quang mà đạo sư đã

hứa khả. Đệ tử chưa đủ đức, đủ trí, đủ tuổi tác, đủ kinh nghiệm, đủ kiến thức, đủ sở hành để hướng dẫn hội chúng đông đúc này. Đệ tử còn trẻ quá về mọi phương diện. Lại nữa, đệ tử còn cần phải hành trì, phải tu tập, phải tìm cho ra lộ trình bất tử, giải thoát toàn vẹn và toàn mãn mọi khổ đau sinh tử và của rối bời tri kiến. Đệ tử còn cần phải lên đường. Xin đảnh lễ từ tạ

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 243

đức đạo sư, người đã quan tâm, ưu ái, chiếu cố đệ tử bấy lâu nay. Tuy rất buồn vì sự ra đi của người học trò ưu tú nhưng đạo sĩ Ālāra biết là sự chứng đắc của mình còn nhỏ bé, trí tuệ của mình còn giới hạn, quả thật không thể giữ cánh chim bằng đang khao khát tuyệt đối. Cả đạo tràng hay tin, ai cũng bàng hoàng, sững sờ: Hóa ra Siddhattha mới đó mà sở đắc đã bằng đạo sư Ālāra nổi danh, lại còn hướng đến chân trời khác nữa. Bốn, năm mươi năm nay mới có một người, một nhân cách siêu việt. Trăng đã về khuya, cả mấy cánh rừng dường như không ngủ: Mấy trăm đạo sĩ còn thầm thỉ nói chuyện về một sự kiện hy hữu, phi thường cùng nhân cách cao diệu của Siddhattha khi chàng từ chối chức vị lãnh đạo hội chúng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.